

Bản án số: 04/2023/HS-ST
Ngày: 17/01/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Hữu
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Kim Lươl
Bà Lý Thị Sầm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:

Ông Trần Thanh Nam - Kiểm sát viên.
Ông Trần Văn Nghiệp - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11 và 17 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2022/TLST-HS, ngày 11 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2022/QĐXXST-HS, ngày 07/11/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: LQK; Sinh ngày 12/6/1996; Nơi sinh: Tỉnh Long An; Nơi Đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp ĐH, xã TĐ, huyện TC, tỉnh Tây Ninh; Chỗ ở: phường AL, quận BT, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T và bà Trần Thị M; Anh, chị, em ruột: có 02 người (lớn nhất bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2004); Vợ: Võ Thị Thanh T; Sinh năm: 1996; Con: Có 02 người con (Lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2021); Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/7/2021 đến ngày 10/7/2021 chuyển sang tạm giam cho đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: LNH; Tên gọi khác: Z; Sinh ngày 21/3/1998; Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: phường H, quận TP, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm móng; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Quang C và bà Trần Thiều N; Con: Có 01 người con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/7/2021 đến ngày 10/7/2021 chuyển sang tạm giam cho đến nay (có mặt).

3. Họ và tên: LVL; Tên gọi khác: LVL; Sinh ngày 01/01/1972; Nơi sinh: Tỉnh Sóc Trăng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm H, Phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở: Nhà không số Khóm H, Phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lâm Văn H và bà Lê Thị B (đã chết); Anh, chị em ruột: có 07 người (lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1989); Vợ: Chưa có; Con: Có 01 người con sinh năm 2011; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Có 03 tiền án đã được xóa án tích: Lần 1, Ngày 23/6/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 09 tháng tù giam, về tội Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có; lần 2, Ngày 29/10/2013, bị Tòa án nhân dân huyện MX, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 01 năm tù giam, về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; Lần 3, Ngày 21/01/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, xử phạt 01 năm tù giam, về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, tổng hợp hình phạt 02 năm tù giam. Bị cáo đã chấp hành án xong; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/7/2021 đến ngày 10/7/2021 chuyển sang tạm giam cho đến nay (có mặt).

4. Họ và tên: TVP; Sinh ngày 13/7/1999; Nơi sinh: Thành phố Cần Thơ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: phường TL, quận OM, thành phố Cần Thơ; Chỗ ở: Khóm S, Phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị M; Tiền sự: Không; Tiền án: Bị cáo có 02 tiền án: Vào ngày 26/9/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương tuyên phạt 07 tháng tù giam về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Vào ngày 12/11/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương tuyên phạt 01 năm tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đến nay chưa được xóa án tích; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/7/2021 đến ngày 10/7/2021 chuyển sang tạm giam cho đến nay (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo LQK:* Ông Trần D – Luật sư của Văn phòng luật sư D, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng; (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo LNH:* Ông Võ Tuấn H – Luật sư của Văn phòng luật sư B, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng; (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo LVL:* Ông Hoàng Văn Q – Luật sư của Văn phòng luật sư Hoàng Q, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng; (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo TVP:* Ông Võ Văn H – Luật sư của Văn phòng luật sư B, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng; (có mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông NLQ1; Sinh năm 1985; (vắng mặt)

2. Ông NLQ2; Sinh năm 1994; (vắng mặt)

3. Ông NLQ3; Sinh năm 1993; (vắng mặt)

4. Ông NLQ4; Sinh năm 1983; (vắng mặt)

5. Bà NLQ5; Sinh năm 2004; (vắng mặt)
6. Ông NLQ6; Sinh năm 1978; (vắng mặt)
7. Ông NLQ7; Sinh năm 1988; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

LQK và LNH sống chung với nhau như vợ chồng, cả hai đều sử dụng ma túy. Còn LVL với LQK có mối quan hệ là bạn bè thông qua việc mua bán xe mô tô với nhau.

Vào ngày 28/6/2021, LVL gọi điện thoại cho LQK, nhờ LQK mua dùm nửa lạng (50 gam) ma túy đá. Sau đó, LQK nói với LNH là “*có LVL ở Sóc Trăng gọi điện thoại kêu LQK mua giùm nửa lạng (50 gam) ma túy đá để đổi xe hai bánh với LVL*”. Đến chiều ngày 30/6/2021, LVL tiếp tục điện thoại cho LQK, nhờ LQK mua dùm nửa lạng (50 gam) ma túy đá. Ngay sau đó, LQK nhờ một người tên Hải (là bạn của LQK) mua dùm LQK nửa lạng ma túy đá, với giá 15.000.000 đồng. Đến khoảng gần 20 giờ cùng ngày, LQK đem 01 bịch ma túy đá về đưa cho LNH cất giữ tại nhà trọ của LQK và LNH thuê tại thành phố Hồ Chí Minh. Khi LQK đi ra ngoài, LNH mới lấy một ít ma túy mà LQK vừa đưa bỏ vào chung với bịch ma túy của LNH (mua của một người Lùn trước đó với số tiền là 300.000 đồng) để đem đi Sóc Trăng sử dụng, rồi LNH bỏ bịch ma túy của LQK vào bịch bánh để ngụy trang. Khi LQK về, LNH nói lại cho LQK biết ma túy LNH bỏ vào bịch bánh để trên bàn trong phòng, để khuya cùng với LQK mang đi Sóc Trăng bán cho LVL.

Đến rạng sáng ngày 01/7/2021, LQK, LNH và một số người bạn của LQK và LNH gồm NLQ3, NLQ1, NLQ4 và Phan Thị TN đi xuống thành phố S. Khi đi, thì LNH lấy dụng cụ ma túy bỏ vào túi xách của, còn số ma túy (LNH lấy của LQK trước đó bỏ chung vào số ma túy LNH) thì LNH cất giấu trong người. Còn LQK thì cầm bịch bánh có ma túy của LQK ra xe ô tô 83A-xxx.xx do NLQ2 điều khiển.

Khi đến thành phố S, LQK gặp LVL và TVP tại quán cà phê gần Khách sạn H (đối diện với bến xe). Tại đây, LVL nói chưa có tiền, nên LQK chưa đưa, bán ma túy cho LVL, thì LVL bỏ về. Sau đó, LVL gọi điện thoại kêu LQK lại nhà LVL. Đến khoảng hơn 14 giờ chiều cùng ngày 01/7/2021, LQK, LNH, NLQ1 và NLQ3 đi vào nhà của LVL, tại nhà không số, đường THĐ, thành phố S. Tại đây, LQK nói với LVL: “*thử đồ luôn he anh LVL*”, tức thử ma túy LQK bán cho LVL, thì LVL nói: “*bệnh hút không được, để cho thằng em thử giùm*” tức LVL kêu TVP thử chất lượng ma túy giùm. LQK mới lấy bình sử dụng ma túy từ trong giỏ xách của LNH mà LQK cầm từ ngoài xe đi vào đưa cho TVP đi lấy nước, đồng thời LQK kêu LNH lấy ma túy ra để cho TVP thử, kiểm tra chất lượng giùm cho LVL. Lúc này, LVL đi ra nhà sau rủ NLQ7 (bạn gần của LVL lại nhà LVL chơi) lên chơi ma túy cùng. Khi TVP lấy nước xong để bình sử dụng ma túy xuống nền gạch, LNH mới cầm nỏ thủy tinh vào bình, rồi LNH lấy bịch ma túy của

LNH lấy ra một ít bỏ vào bình sử dụng ma túy, rồi LQK, LNH, TVP, NLQ1 và NLQ7 cùng sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, LVL hỏi TVP: “sao được không” TVP nói: “được”, thì LVL kêu LQK đi ra ngoài thỏa thuận việc LVL nhận nợ số ma túy mà LQK giao cho LVL là 20.000.000 đồng. Khoảng 5 phút sau, thì LVL và LQK quay vào nhà, LQK mới lấy gói thuốc lá Jet đựng ma túy đưa cho LVL, LVL cầm ma túy xem xong rồi để bịch ma túy trở vào gói thuốc lá Jet và đưa cho TVP cầm, TVP để gói thuốc lá Jet có bịch ma túy tại vị trí LVL đang đứng. Một lúc sau, nhóm của LQK ra về. Khi về, thì LNH đem theo số ma túy còn lại mà LNH vừa lấy ra sử dụng. Sau khi LQK, LNH ra về, thì LVL lấy gói thuốc lá Jet có bịch ma túy bỏ vào túi quần của LVL. Một lúc sau, LVL và TVP đi qua nhà trọ của TVP. Khi vào nhà trọ, LVL đưa gói thuốc lá Jet có bịch ma túy cho TVP cất giữ. Sau đó bị Công an kiểm tra bắt quả tang thu giữ gói ma túy này trên người của TVP, được niêm phong, ký hiệu “**MT**”.

Trên đường về Thành phố Hồ Chí Minh, LQK đưa điện thoại cho LNH và kêu LNH nhắn tin cho LVL số tài khoản Ngân hàng của LNH, để LVL chuyển trả tiền mua ma túy cho LQK. Tuy nhiên, khi xe của LQK đến thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang, thì TVP sử dụng điện thoại của LVL gọi cho LQK, kêu LQK quay xe lại nhà LVL để lấy tiền, thì LQK đồng ý. Khi xe ô tô 83A-xxx.xx chở LQK, LNH cùng nhóm bạn của LQK tới đầu hẻm vào nhà của LVL, tại khu vực chùa Phật học, thì bị lực lượng Công an dừng xe kiểm tra. Thấy vậy, LNH mới lấy trong người ra gói ma túy vừa sử dụng còn lại tại nhà của LVL ném xuống phía sau sàn xe ô tô. Một lúc sau, thì lực lượng Công an kiểm tra phát hiện thu giữ gói ma túy này được niêm phong, ký hiệu “**MT1**” cùng 01 khẩu súng màu đen, và 04 viên đạn bằng kim loại màu vàng đựng trong túi xách màu đen, để trên hàng ghế giữa, được niêm phong, ký hiệu “**SĐ**”.

Ngoài ra, trong khi bắt quả tang, Cơ quan Cảnh sát điều tra còn thu giữ nhiều đồ vật, tài liệu khác..., có liên quan đến hành vi phạm tội của các đối tượng. (Bút lục số 02- 05; 170- 173).

Tại Bản kết luận giám định số 109/GĐMT-PC09 ngày 06/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong, ký hiệu “**MT**” là ma túy, trọng lượng 49,2047 gam, loại Methamphetamine. (Bút lục số 22-23).

Tại Bản kết luận giám định số 110/GĐMT-PC09 ngày 08/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong, ký hiệu “**MT1**” là ma túy, trọng lượng 0,3702 gam, loại Methamphetamine. (Bút lục số 204).

Bản kết luận giám định số 4951/C09B ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: cây súng màu đen và 04 viên đạn thuộc danh mục công cụ hỗ trợ, không phải là vũ khí quân dụng. (Bút lục số 531-532).

*Tại bản Cáo trạng số 39/CT-VKSST-P1, ngày 09/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo LQK, LNH, LVL và TVP, về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật

Hình sự. LQK, LNH và LVL về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. LNH, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo LNH, LVL và TVP khai nhận hành vi đã thực hiện như trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt

* Khi luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án như sau:

1. Đối với bị cáo LQK:

- Về tội Mua bán trái phép chất ma túy: áp dụng điểm b khoản 3 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo LQK từ 16 năm tù đến 17 năm tù,

Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền bị cáo 20 triệu đến 30 triệu đồng.

- Về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy: áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo LQK từ 08 năm đến 09 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 24 năm đến 26 năm tù.

2. Đối với bị cáo LNH:

- Về tội Mua bán trái phép chất ma túy: áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo LNH từ 15 năm đến 16 năm tù.

- Về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy: áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo LNH từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

- Về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy: áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo LNH từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 03 tội là 23 năm đến 25 năm tù.

3. Đối với bị cáo LVL:

- Về tội Mua bán trái phép chất ma túy: áp dụng điểm b khoản 3 và khoản 5 Điều 251; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo LVL từ 15 năm đến 16 năm 06 tháng tù.

Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền bị cáo 10 triệu đến 20 triệu đồng.

- Về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy: áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo LVL từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 23 năm đến 25 năm tù.

4. Đối với bị cáo TVP: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo TVP từ 15 năm đến 17 năm tù, về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

5. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau: 01 (một) gói niêm phong vụ số: 109/GĐMT-PC09, ngày 06/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Sóc Trăng có chữ ký của Điều tra viên Thạch Tân Q, Giám định viên Phạm Thanh T, trợ lý giám định Phùng T; 01 (một) gói Niêm phong vụ số 110/GĐMT-PC09, ngày 08/7/2021, có chữ ký ghi họ tên Giám định viên Phạm Thanh T, trợ lý giám định Phùng T, Điều tra viên Vương N; 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu JET; 01 (một) nắp nhựa màu đen có khoét hai lỗ, một lỗ gắn ống nhựa, một lỗ gắn ống thủy tinh; 01 (một) bình thủy tinh có gắn một đoạn ống nhựa màu trắng; 01 (một) đoạn ống thủy tinh trong có một đầu hình tròn, một đầu gắn một đoạn ống nhựa không đo kích thước; 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng không đo kích thước; 01 (một) đoạn ống thủy tinh có một đầu hình tròn không đo kích thước; 01 (một) chai gas màu đen có chữ BLUESTAR; 01 (một) cái quạt gas màu tím; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng.

Tịch thu sung công: 01 (một) điện thoại di động màu trắng đen (niêm phong ký hiệu “ĐTP”); 01 (một) xe mô tô biển số 95F3-xxxx, màu nâu; 01 (một) điện thoại di động màu vàng (niêm phong ký hiệu “ĐTL”); 01 (một) điện thoại di động màu trắng có chữ iphone (niêm phong ký hiệu “ĐTH”); 01 (một) điện thoại di động màu đen có chữ OPPO. (niêm phong ký hiệu “ĐT PLNH”). Bởi vật chứng này có liên quan đến vụ án và còn giá trị sử dụng.

* Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo LQK trình bày như sau: Căn cứ vào hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi thấy rằng tội danh viện kiểm sát truy tố là đúng hành vi của bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo LQK đã thành khẩn khai báo và đã ăn năn hối cải; việc mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo LQK mới giao hàng chứ chưa có nhận tiền nhưng luận tội đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo LQK là quá cáo. Đề nghị Hội đồng xem xét xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức thấp nhất của Kiểm sát viên đã đề nghị.

* Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo LNH trình bày như sau: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và qua phần xét hỏi tại phiên tòa hôm nay tôi chỉ thống nhất 01 phần cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo LNH về tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Riêng tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là chưa đúng người đúng tội bởi vì, bị cáo LNH sử dụng bạch ma túy của bị cáo LNH mang theo xuống Sóc Trăng để sử dụng, và sử dụng là tại nhà của LVL, theo hướng dẫn tại điểm a mục 6.2 thông tư 17 đã hướng dẫn người nghiện ma túy cho người khác nghiện ma túy thì không bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, trong vụ án này bị cáo LNH lấy bạch ma túy của bị cáo LNH nên bị cáo phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy; Về tình tiết giảm nhẹ bị cáo thành khẩn khai

báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc hoa, trình độ học vấn thấp nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế, bị cáo còn con nhỏ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất Viện kiểm sát đã đề nghị.

* Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo LVL trình bày như sau: Về hình phạt bổ sung thì bị cáo đã khai báo là hoàn cảnh kinh tế khó khăn, phạt tiền đối với bị cáo không khả thi đề nghị Kiểm sát viên và Hội đồng xét xử xem xét không phạt bổ sung. Về mức độ bệnh tật không đủ xác nhận là bệnh hiểm nghèo nhưng có thể áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và đề nghị xử bị cáo mức thấp nhất của Kiểm sát viên đề nghị.

* Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo TVP trình bày như sau: Hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo TVP, tôi thống nhất về tội danh, tuy nhiên bị cáo phạm tội với vai trò giúp sức và khi bị bắt quả tang bị cáo đã khai báo tự nguyện giúp Cơ quan điều tra hoàn thành nhiệm vụ, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc tình tiết này để giảm nhẹ cho bị cáo TVP.

* Nói lời sau cùng tại phiên tòa, các bị cáo LQK, LNH, LVL và TVP xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa tại phiên tòa: Xét những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được triệu tập đến lần thứ 3 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và họ đã có lời khai trong quá trình điều tra nên không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, căn cứ vào các điều 292 và 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử thống nhất quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Sóc Trăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Qua xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã nêu. Lời thừa nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai trước đây của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ như biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực

nghiệm điều tra, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được và cũng phù hợp với các tài liệu chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu được khi bắt người phạm tội quả tang

[4] Như vậy, đã có đủ căn cứ để xác định: Khoảng hơn 14 giờ chiều ngày 01/7/2021, LQK, LNH, NLQ1 và NLQ3 đi vào nhà của LVL, tại nhà không số, đường THĐ, thành phố S. Tại đây, LQK nói với LVL: “*thử đồ luôn he anh LVL*”, tức thử ma túy LQK bán cho LVL, thì LVL nói: “*bệnh hút không được, để cho thằng em thử giùm*” tức LVL kêu TVP thử chất lượng ma túy giùm. LQK mới lấy bình sử dụng ma túy từ trong giỏ xách của LNH mà LQK cầm từ ngoài xe đi vào đưa cho TVP đi lấy nước, đồng thời LQK kêu LNH lấy ma túy ra để cho TVP thử, kiểm tra chất lượng giùm cho LVL. Lúc này, LVL đi ra nhà sau rú NLQ7 (bạn gần của LVL lại nhà LVL chơi) lên chơi ma túy cùng. Khi TVP lấy nước xong để bình sử dụng ma túy xuống nền gạch, LNH mới cầm nõ thủy tinh vào bình, rồi LNH lấy bạch ma túy của LNH lấy ra một ít bỏ vào bình sử dụng ma túy, rồi LQK, LNH, TVP, NLQ1 và NLQ7 cùng sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, LVL hỏi TVP: “*sao được không*” TVP nói: “*được*”, thì LVL kêu LQK đi ra ngoài thỏa thuận việc LVL nhận nợ số ma túy mà LQK giao cho LVL là 20.000.000 đồng. Khoảng 5 phút sau, thì LVL và LQK quay vào nhà, LQK mới lấy gói thuốc lá Jet đựng ma túy đưa cho LVL, LVL cầm ma túy xem xong rồi để bạch ma túy trở vào gói thuốc lá Jet và đưa cho TVP cầm, TVP để gói thuốc lá Jet có bạch ma túy tại vị trí LVL đang đứng. Một lúc sau, nhóm của LQK ra về. Khi về, thì LNH đem theo số ma túy còn lại mà LNH vừa lấy ra sử dụng. Sau khi LQK, LNH ra về, thì LVL lấy gói thuốc lá Jet có bạch ma túy bỏ vào túi quần của LVL. Một lúc sau, LVL và TVP đi qua nhà trọ của TVP, tại số 124/3, đường Trương Công Định, thành phố S. Khi vào nhà trọ, LVL đưa gói thuốc lá Jet có bạch ma túy cho TVP cất giữ. Sau đó bị Công an kiểm tra bắt quả tang thu giữ gói ma túy này trên người của TVP, được niêm phong, ký hiệu “**MT**”. Trên đường về Thành phố Hồ Chí Minh, LQK đưa điện thoại cho LNH và kêu LNH nhắn tin cho LVL số tài khoản Ngân hàng của LNH, để LVL chuyển trả tiền mua ma túy cho LQK. Tuy nhiên, khi xe của LQK đến thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang, thì TVP sử dụng điện thoại của LVL gọi cho LQK, kêu LQK quay xe lại nhà LVL để lấy tiền, thì LQK đồng ý. Khi xe ô tô 83A-xxx.xx chở LQK, LNH cùng nhóm bạn của LQK tới đầu hẻm vào nhà của LVL, tại khu vực chùa Phật học, thì bị lực lượng Công an dừng xe kiểm tra. Thấy vậy, LNH mới lấy trong người ra gói ma túy vừa sử dụng còn lại tại nhà của LVL ném xuống phía sau sàn xe ô tô. Một lúc sau, thì lực lượng Công an kiểm tra phát hiện thu giữ gói ma túy này được niêm phong, ký hiệu “**MT1**” cùng 01 khẩu súng màu đen, và 04 viên đạn bằng kim loại màu vàng đựng trong túi xách màu đen, để trên hàng ghế giữa, được niêm phong, ký hiệu “**SD**”. Tại Bản kết luận giám định số 109/GĐMT-PC09 ngày 06/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong, ký hiệu “**MT**” là ma túy, trọng lượng 49,2047 gam, loại Methamphetamine và tại Bản kết luận giám định số 110/GĐMT-PC09 ngày 08/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được

niêm phong, ký hiệu “**MT1**” là ma túy, trọng lượng 0,3702 gam, loại Methamphetamine.

[5] Các bị cáo LQK, LNH, LVL và TVP có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy. Hơn nữa, các bị cáo biết rất rõ mọi hành mua bán trái phép chất ma túy sẽ bị pháp luật trừng trị rất nghiêm khắc. Nhưng chỉ vì lợi nhuận bất chính từ việc mua bán ma túy mang lại rất cao và muốn có tiền để tiêu xài cá nhân, mà các bị cáo đã bất chấp tất cả đã cố ý trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy nêu trên. Ngoài hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy nêu trên, các bị cáo LQK, LVL và LNH còn thực hiện hành vi phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài các hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo LNH còn thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với trọng lượng 0,3702 gam loại Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng.

[6] Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm, rất nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý độc quyền về chất ma túy của Nhà nước, gián tiếp gây ảnh hưởng về sức khỏe, tâm thần của người khác, đồng thời còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa pLNH. Cho nên, đối với các bị cáo cần phải xử nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội. Để cá thể hóa hình phạt của từng bị cáo, cần xét tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của từng bị cáo như sau:

[7] Đối với bị cáo LQK: Bị cáo LQK có vai trò chủ mưu, chính bị cáo mua số ma túy có trọng lượng 49,2047 gam, loại Methamphetamine, rồi đưa cho LNH cất giấu, nhằm mục đích bán lại cho LVL. Sau đó bị cáo cùng bị cáo LNH đem số ma túy này xuống thành phố S bán cho LVL, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính. Ngoài ra bị cáo LQK là người chủ động khởi xướng cho bị cáo LVL tổ chức thử chất ma túy mà bị cáo đem đến bán cho LVL. Không chỉ vậy mà bị cáo còn trực tiếp lấy dụng cụ để thử ma túy và kêu LNH lấy ma túy để thử. Nên đối với bị cáo cần phải xử thật nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét cho bị cáo cả 02 tội các tình tiết giảm nhẹ như sau: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; Bị cáo thành khẩn khai báo về các hành vi phạm tội theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[8] Đối với bị cáo LNH có vai trò là người giúp sức tích cực cho bị cáo LQK, thực hiện hành vi mua bán ma túy; Bị cáo là người ngụy trang và cất giấu ma túy cho LQK, sau đó, bị cáo cùng với LQK đem số ma túy bán cho LVL, bị cáo cũng là người giúp LQK cho LVL và TVP thử chất lượng ma túy. Bị cáo cũng là người cung cấp số tài khoản của mình cho LVL, để LVL chuyển khoản trả tiền mua ma túy cho LQK, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình. Ngoài ra bị cáo còn thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, chính bị cáo LNH là người cung cấp ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy. Ngoài những hành vi trên bị cáo LNH còn thực hiện hành vi tàng trữ trái phép

chất ma túy cho nên đối với bị cáo cũng cần xử nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét cho bị cáo cả 03 tội là bị cáo không có tình tiết tăng nặng; bị cáo thật thà khai báo, bị cáo có nhân thân tốt không có tiền án tiền sự, theo quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu là có căn cứ và đúng pháp luật.

[9] Đối với bị cáo LVL, bị cáo có vai trò chủ mưu, chính bị cáo là người rủ rê bị cáo TVP tham gia bán ma túy, bị cáo là người trực tiếp trao đổi và mua ma túy của LQK, rồi đưa ma túy cho TVP cất giấu, nhằm bán lại cho người khác, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính. Ngoài ra bị cáo còn thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nên đối với bị cáo cũng cần xử nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét cho bị cáo cả 02 tội là bị cáo không có tình tiết tăng nặng; bị cáo thành khẩn khai báo về các hành vi phạm tội, đối với tội mua bán trái phép chất ma túy bị cáo tích cực hợp tác, giúp Cơ quan điều tra phát hiện tội phạm, theo quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu là có căn cứ và đúng pháp luật.

[10] Đối với Bị cáo TVP có vai trò là người thực hành tích cực giúp cho bị cáo LVL thực hiện hành vi mua bán ma túy, bị cáo là người chủ động nhắn tin tìm người mua ma túy trước cho LVL, chính bị cáo là người cất giấu ma túy giúp cho LVL, khi LQK bán ma túy cho LVL, bị cáo cũng là người giúp LVL thử chất lượng ma túy, nên bị cáo cũng cần xử phạt mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới đủ thời gian cải tạo giáo dục bị cáo và phòng chống tội phạm cho xã hội. Bị cáo có 01 tiền án, vào ngày 12/11/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương tuyên phạt 01 năm tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đến nay chưa được xóa án tích, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra bị và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về các hành vi phạm tội, tích cực hợp tác, giúp Cơ quan điều tra phát hiện tội phạm. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu là có căn cứ và đúng pháp luật.

[11] Hình phạt bổ sung: Xét trong vụ án này các bị cáo mua bán trái phép chất ma túy nhưng chưa thu lợi bất chính và hoàn cảnh của các bị cáo khó khăn nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[12] Lời đề nghị của người bào chữa cho bị cáo LNH cho rằng bị cáo không phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là chưa có căn cứ chấp nhận vì bị cáo LNH là người mang theo dụng cụ sử dụng ma túy để sử dụng và cung cấp ma túy cho những người khác sử dụng. Đồng thời người bào chữa cho bị cáo LNH đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự là không được chấp nhận vì bị cáo LNH không đủ điều kiện áp dụng.

[13] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận. Riêng đối với đề nghị phạt bổ sung đối với các bị cáo LQK, LVL không được Hội đồng xét xử chấp nhận như đã phân tích tại [11]

[14] Lời đề nghị của người bào chữa cho bị cáo LQK, LVL, TVP về tình tiết giảm nhẹ là có căn cứ chấp nhận

[15] Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau: 01 (một) gói niêm phong vụ số: 109/GĐMT-PC09, ngày 06/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Sóc Trăng có chữ ký của Điều tra viên Thạch Tân Q, Giám định viên Phạm Thanh T, trợ lý giám định Phùng T; 01 (một) gói Niêm phong vụ số 110/GĐMT-PC09, ngày 08/7/2021, có chữ ký ghi họ tên Giám định viên Phạm Thanh T, trợ lý giám định Phùng T, Điều tra viên Vương N; 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu JET; 01 (một) nắp nhựa màu đen có khoét hai lỗ, một lỗ gắn ống nhựa, một lỗ gắn ống thủy tinh; 01 (một) bình thủy tinh có gắn một đoạn ống nhựa màu trắng; 01 (một) đoạn ống thủy tinh trong có một đầu hình tròn, một đầu gắn một đoạn ống nhựa không đo kích thước; 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng không đo kích thước; 01 (một) đoạn ống thủy tinh có một đầu hình tròn không đo kích thước; 01 (một) chai gas màu đen có chữ BLUESTAR; 01 (một) cái quạt gas màu tím; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng.

Tịch thu sung công: 01 (một) điện thoại di động màu trắng đen (niêm phong ký hiệu “ĐTP”); 01 (một) xe mô tô biển số 95F3-xxxx, màu nâu; 01 (một) điện thoại di động màu vàng (niêm phong ký hiệu “ĐTL”); 01 (một) điện thoại di động màu trắng có chữ iphone (niêm phong ký hiệu “ĐTH”); 01 (một) điện thoại di động màu đen có chữ OPPO. (niêm phong ký hiệu “ĐT PLNH”). Bởi vật chứng này có liên quan đến vụ án và còn giá trị sử dụng.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra thu giữ xe ô tô biển kiểm soát 83A-xxx.xx, 01 cây súng cùng 4 viên đạn và nhiều đồ vật, tài liệu. Qua kết quả điều tra xác định xe ô tô, nhiều đồ vật, tài liệu không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã xử lý trả lại chiếc xe ô tô biển kiểm soát 83A-xxx.xx và đồ vật, tài liệu cho chủ sở hữu. Riêng đối với 01 cây súng cùng 4 viên đạn của NLQ1. Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã chuyển hồ sơ cùng tang vật này cho Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về Trật tự xã hội Công an tỉnh Sóc quản lý, xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền là có căn cứ.

[16] Đối với người thanh niên tên Hải, là người mua hộ ma túy cho LQK, do không biết họ tên và địa chỉ cụ thể, nên chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với NLQ3, NLQ4 và Phan Thị TN, đều không biết việc mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo LQK và LNH. Đối với NLQ2 là người lái xe ô tô 83A-xxx.xx chở LQK, LNH đi Sóc Trăng. Tuy nhiên, TVP không biết việc LQK và LNH mang ma túy đi Sóc Trăng để bán cho LVL. Nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Quốc V chủ sở hữu xe ô tô 83A-xxx.xx. Tuy nhiên, V không biết TVP chở LQK và LNH mang ma túy đi Sóc Trăng, nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ. Đối với NLQ1 là người thuê xe ô tô 83A-xxx.xx chở LQK, LNH và NLQ1 đi Sóc Trăng. Tuy nhiên, NLQ1 không biết việc LQK và LNH mang ma túy đến Sóc Trăng để bán cho LVL. Nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với NLQ5 và NLQ7 đều không biết việc mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo LVL và TVP. Nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với NLQ6 là chủ sở hữu căn nhà tại số nhà không số, hẻm 140, đường Trần Hưng Đạo, thành phố S cho LVL ở tại nhà này. Tuy nhiên, NLQ6 không biết việc LVL sử dụng nhà này làm địa điểm mua bán và tổ chức sử dụng trái phép chất túy, nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[17] Về án phí: Các bị cáo LQK, LNH, LVL, TVP là người bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 55; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo LQK.

* Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 55; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo LNH

* Căn cứ vào: điểm b khoản 3 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 1, Điều 55; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo LVL:

* Căn cứ vào: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo TVP.

* Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021);

* Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố:

Các bị cáo LQK, LNH (Z), LVL, (LVL), TVP phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Các bị cáo LQK, LNH (Z), LVL (LVL) phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

Bị cáo LNH (Z) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Tuyên xử:

1. Xử phạt bị cáo LQK 16 (mười sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo LQK phải chấp hành hình phạt chung là 23 (hai mươi ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 01/7/2021.

2. Xử phạt bị cáo LNH (Z): 15 (mười lăm) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của 03 tội buộc bị cáo LNH (Z) phải chấp hành hình phạt chung là 23 (hai mươi ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 01/7/2021.

3. Xử phạt bị cáo LVL (LVL) 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo LVL (LVL) phải chấp hành hình phạt chung là 22 (hai mươi hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 01/7/2021.

4. Xử phạt bị cáo TVP: 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 01/7/2021.

5. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau: 01 (một) gói niêm phong vụ số: 109/GĐMT-PC09, ngày 06/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Sóc Trăng có chữ ký của Điều tra viên Thạch Tân Q, Giám định viên Phạm Thanh T, trợ lý giám định Phùng T; 01 (một) gói Niêm phong vụ số 110/GĐMT-PC09, ngày 08/7/2021, có chữ ký ghi họ tên Giám định viên Phạm Thanh T, trợ lý giám định Phùng T, Điều tra viên Vương N; 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu JET; 01 (một) nắp nhựa màu đen có khoét hai lỗ, một lỗ gắn ống nhựa, một lỗ gắn ống thủy tinh; 01 (một) bình thủy tinh có gắn một đoạn ống nhựa màu trắng; 01 (một) đoạn ống thủy tinh trong có một đầu hình tròn, một đầu gắn một đoạn ống nhựa không đo kích thước; 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng không đo kích thước; 01 (một) đoạn ống thủy tinh có một đầu hình tròn không đo kích thước; 01 (một) chai gas màu đen có chữ BLUESTAR; 01 (một) cái quạt gas màu tím; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng.

- Tịch thu sung công: 01 (một) điện thoại di động màu trắng đen (niêm phong ký hiệu “ĐTP”); 01 (một) xe mô tô biển số 95F3-xxxx, màu nâu; 01 (một) điện thoại di động màu vàng (niêm phong ký hiệu “ĐTL”); 01 (một) điện thoại di động màu trắng có chữ iphone (niêm phong ký hiệu “ĐTH”); 01 (một)

điện thoại di động màu đen có chữ OPPO. (niêm phong ký hiệu “ĐT PLNH”).
Bởi vật chứng này có liên quan đến vụ án và còn giá trị sử dụng

6. Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo LQK, LNH (Z), LVL (LVL), TVP phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng/bị cáo.

7. Về kháng cáo:

- Căn cứ các điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự

- Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại TPHCM;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- CQĐT – Công an tỉnh Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an tỉnh Sóc Trăng;
- PHSNV – Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Các bị cáo,
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Cục THADS tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thành Hữu